

Số: **72** /2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày **08** tháng **12** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 2019/SCT-QLTM.TTr ngày 28/11/2016 về việc ban hành "Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **26** /12/2016, bãi bỏ Quyết định số 80/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy chế đấu thầu quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

QUY ĐỊNH

Về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý,
khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /2016/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy trình chuyển đổi mô hình chợ từ Ban quản lý, Tổ quản lý, xã, phường, thị trấn quản lý chợ, tư nhân quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp (thành lập theo Luật Doanh nghiệp), hợp tác xã (thành lập theo Luật Hợp tác xã) kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Đối tượng áp dụng

- Áp dụng cho các chợ đang hoạt động do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, xây dựng theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các chợ được xây dựng mới theo quy hoạch bằng nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác (không phải vốn nhà nước) không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 2. Giải thích các cụm từ viết tắt

1. Mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ viết tắt là mô hình chợ.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ viết tắt là Ban chuyển đổi chợ.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố viết tắt là UBND cấp huyện.

4. UBND xã, phường, thị trấn viết tắt là UBND cấp xã.

5. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện, thị xã, thành phố viết tắt là Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển đổi mô hình chợ

1. Thực hiện chuyển đổi theo đúng các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành và của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình chợ phải công khai minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm đảm bảo ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương; Bảo đảm các chế độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh tại chợ.

3. Khi chuyển giao chợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và điều hành, phải có phương án sắp xếp, bố trí nhân sự đối với các cán bộ thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ. Những cán bộ của Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ trước khi chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và điều hành thì do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các chính sách, chế độ cho các cán bộ này phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc xây dựng phương án chuyển đổi các chợ trên địa bàn.

5. Phương án chuyển đổi mô hình chợ phải được thẩm định, phê duyệt đúng quy định và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND xã hoặc Ban quản lý chợ tiến hành chuyển đổi.

6. Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối trong các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ.

7. Chợ tại các phường thuộc thị xã, thành phố, chợ tại các trung tâm thị trấn thuộc huyện hoạt động kinh doanh hiệu quả thực hiện chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh, quản lý chợ trước;

8. Việc chuyển đổi mô hình chợ phải được tiến hành từng bước, đảm bảo lợi ích của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại chợ và phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân địa phương; đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế-xã hội của các chợ sau chuyển đổi. Quá trình thực hiện có đánh giá, rút kinh nghiệm rồi mới nhân rộng.

Điều 4. Mô hình, hình thức chuyển đổi, phương thức áp dụng

1. Mô hình hoạt động sau chuyển đổi:

a) Mô hình Doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc hoạt động đa lĩnh vực trong đó có chợ.

b) Mô hình Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc hoạt động đa lĩnh vực trong đó có chợ.

2. Hình thức, phương thức chuyển đổi:

a) Các hình thức chuyển đổi: Đấu thầu hoặc giao.

b) Các phương thức chuyển đổi: Chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ hoặc chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ.

3. Phương thức áp dụng:

a) Đối với chợ chuyển đổi gắn với đầu tư xây dựng mới tại địa điểm mới hoặc xây dựng lại hoặc cải tạo tại vị trí hiện tại (trong đó, việc đầu tư xây dựng tại địa điểm mới hoặc xây dựng mới tại vị trí hiện tại hoặc cải tạo tại vị trí hiện tại là một nội dung của phương án chuyển đổi). Trường hợp chỉ có 01 doanh nghiệp hoặc 01 hợp tác xã có nhu cầu tham gia quản lý chợ thì áp dụng hình thức giao.

Trường hợp có từ 02 tổ chức (đúng đối tượng) có nhu cầu quản lý chợ thì áp dụng hình thức đấu thầu. Đơn vị trúng thầu và giao quản lý chợ được thuê đất, giao đất theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Đối với chợ đã được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 2 của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, chợ tạm tại phường, thị trấn thì áp dụng hình thức đấu thầu chợ để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ. Sau chuyển đổi mô hình quản lý chợ doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thuê đất, giao đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Trường hợp chuyển đổi mô hình không gắn với chuyển đổi tài sản chợ, quyền sở hữu đất, tài sản chợ vẫn thuộc Nhà nước, đơn vị được giao, trúng thầu không được thuê đất, giao đất theo quy định của pháp luật đất đai. Đơn vị trúng thầu chỉ được sửa chữa, duy tu để duy trì hoạt động của chợ.

c) Đối với chợ tại các xã miền núi, các xã nghèo và chợ tạm tại các xã còn lại, thì áp dụng phương thức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ theo quy định tại Tiết c, Điểm 1, Khoản 6, Điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

d) Đối với chợ biên giới, chợ cửa khẩu thực hiện theo Quy chế chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu tại Quyết định số 22/2008/QĐ-BCT ngày 31/7/2008 của Bộ Công Thương; Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì thực hiện chuyển đổi theo Quy định này.

Điều 5. Điều kiện chuyển đổi

Chợ chuyển đổi mô hình quản lý phải đảm bảo 03 điều kiện:

1. Chợ nằm trong Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Không thay đổi mục đích sử dụng đất chợ sau chuyển đổi.
3. Đã được cơ quan có thẩm quyền định giá tài sản, tài chính tại thời điểm chuẩn bị chuyển đổi.

Chương II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH CHỢ

Điều 6. Các bước thực hiện chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi chợ.
3. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt, thông báo Phương án chuyển đổi chợ.
4. Tổ chức đấu thầu hoặc giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ theo Phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt.
5. Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 7. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình chợ

1. Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở hai cấp, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

a) Đối với cấp tỉnh:

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Ban thường trực là Giám đốc Sở Công Thương, thành viên là lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan. Sở Công Thương là cơ quan thường trực, được sử dụng con dấu của Sở Công Thương.

b) Đối với cấp huyện:

Ban chuyển đổi chợ cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập. Trưởng ban là lãnh đạo UBND cấp huyện, phụ trách kinh tế; Phó Ban thường trực là Trưởng phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng; Phó ban là Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng liên quan. Khi chuyển đổi ở chợ nào thì mời Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính, kế toán xã, phường, thị trấn (cấp xã) và Trưởng Ban quản lý chợ đó làm thành viên. Tùy theo điều kiện thực tế có thể mời thêm các đoàn thể tham gia Ban chuyển đổi. Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng là cơ quan thường trực.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đến năm 2020.

b) Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ hàng năm.

c) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án chuyển đổi các chợ hạng 1.

d) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu; Thông báo kết quả trúng thầu đối với các chợ hạng 1.

e) Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ đối với các chợ hạng 1.

g) Theo dõi kiểm tra, hướng dẫn, việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Trình UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý các chợ hạng 1 trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, trong trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận.

3. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện:

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn hàng năm trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Công bố Kế hoạch và các quy định có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ để UBND cấp xã (nơi có chợ tiến hành chuyển đổi) và các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

c) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với từng chợ trên địa bàn theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình UBND huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3; trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

d) Triển khai, tổ chức thực hiện Phương án chuyển đổi chợ đã được duyệt; Hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác chuyển đổi quản lý chợ trên địa bàn, tổng hợp kết quả thực hiện và những khó khăn vướng mắc gửi Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

e) Xây dựng Kế hoạch đấu thầu chợ hạng 1, 2, 3; trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, 3; báo cáo UBND huyện gửi Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

g) Tổ chức giao hoặc đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3.

i) Trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 1; trình UBND cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3.

h) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ với đơn vị trúng thầu.

k) Trình UBND cấp huyện thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 2, hạng 3; tham mưu UBND huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 1.

Điều 8. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ mô hình quản lý chợ hàng năm, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng chợ, gửi Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ gồm: Hiện trạng các chợ; Thời gian chuyển đổi; Mô hình hoạt động sau chuyển đổi; hình thức chuyển đổi; Phương thức áp dụng đối với chợ trên địa bàn và phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND cấp xã và tại các chợ để tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn theo đề nghị của UBND cấp huyện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh Nghệ An.

Điều 9. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ; phân công và hướng dẫn UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, cơ quan chuyên môn giúp việc tham gia các nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với từng chợ.

2. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình chợ:

a) Hiện trạng: Hồ sơ pháp lý; Hồ sơ đất đai; Tài sản (quy mô xây dựng, nguồn vốn hình thành, công nợ, báo cáo quyết toán, kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ tài sản đúng thời điểm chuyển đổi mô hình quản lý); Tổng giá trị tài sản sau khi kiểm kê, xác định giá trị được phân loại nguồn hình thành (theo các tiêu chí: Tài sản được hình thành từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã, vốn dự án, vốn tài trợ,... và tài sản được hình thành từ nguồn khác...); Công nợ (chi tiết); Báo cáo tài chính đến thời điểm chuyển đổi; Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ 03 năm liền kề; Danh sách lao động (trích ngang quá trình công tác) đến thời điểm chuyển đổi; Danh sách lao động dự kiến chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã sau khi chuyển đổi; Danh sách các hộ kinh doanh cố định tại chợ; Hồ sơ về bảo vệ môi trường và các vấn đề khác có liên quan.

b) Mô hình chuyển đổi: Chỉ lựa chọn 1 trong 2 mô hình quy định tại Điểm a, Điểm b, khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

c) Hình thức, phương thức chuyển đổi:

- Hình thức chuyển đổi: Đấu thầu hoặc giao.

- Phương thức chuyển đổi: Chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ hoặc chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản; trong đó ưu tiên phương thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ.

d) Phương án đầu tư chợ (xây tại địa điểm mới hoặc xây dựng lại hoặc cải tạo tại vị trí hiện tại) gồm: Tổng mức đầu tư; phương thức huy động vốn; thiết kế cơ sở, cấp công trình chợ, số lượng điểm kinh doanh, diện tích đối với từng loại điểm kinh doanh, ki ốt bán hàng trong chợ, thời gian hoàn thành,... hoặc Phương án duy tu, sửa chữa chợ.

e) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (khi thực hiện phương án Điểm d, Khoản 2 Điều này), gồm: Địa điểm, diện tích, tổng số điểm bán hàng...,

g) Phương án quản lý chợ gồm:

- Phương án quản lý chợ sau chuyển đổi, gồm: Phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh; Phương án phòng cháy chữa cháy; Phương án vệ sinh môi trường; Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Phương án quản lý về giá, xuất xứ hàng hóa tại chợ; Phương án bảo vệ hàng hóa và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

- Phương án thu các khoản phí Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

- Phương án giải quyết giá trị tài sản, nguồn vốn chợ và xử lý công nợ.

- Vị trí ki ốt trước và sau chuyển đổi.

- Phương án, bố trí sắp xếp, giải quyết lao động.

- Dự kiến thời gian giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý.

i) Phương án quản lý và sử dụng đất đai.

h) Phương án đảm bảo các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

k) Trách nhiệm - nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tiếp nhận và quản lý chợ, chính quyền địa phương có chợ trên địa bàn, các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

l) Hồ sơ, tài liệu có liên quan đến chợ tiến hành chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

m) Các vấn đề khác có liên quan: Trường hợp Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có nhu cầu chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ đang được giao quản lý thì Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ phải thực hiện đăng ký kinh doanh (hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã), có phương án huy động vốn, xây dựng phương án quản lý chợ... và được tham gia đấu thầu như đối với các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã khác đối với hình thức chuyển đổi là đấu thầu, được UBND cấp có thẩm quyền giao nếu đủ các điều kiện và đảm bảo đúng quy trình của Quy định này.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 1 do Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện tham mưu trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 2, hạng 3 do Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 11. Thông báo Phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi phê duyệt phải được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND cấp xã và Ban quản lý chợ để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện có trách nhiệm tuyên truyền, giải đáp các chủ trương chính sách có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia đấu thầu hoặc giao quản lý chợ.

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt.

Điều 12. Giá gói thầu và thời hạn giao thầu

1. Giá gói thầu

a) Đối với chợ thực hiện chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, giá gói thầu được xác định trên cơ sở phần chênh lệch giữa nguồn thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các khoản thu khác theo quy định với các khoản chi phí hợp lý bù đắp cho hoạt động của chợ và lợi thế thương mại của vị trí chợ mang lại.

b) Đối với chợ thực hiện chuyển đổi gắn liền với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, giá gói thầu được xác định trên cơ sở giá trị tài sản còn lại của chợ và nội dung nêu tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

2. Thời gian giao thầu

Thời gian giao, nhận thầu do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ, được xác định trong phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ, cụ thể:

a) Đối với chợ thực hiện chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, thời gian giao thầu tối thiểu từ 5 - 10 năm;

b) Đối với chợ thực hiện chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, thời gian giao thầu tối đa là 49 năm.

Điều 13. Đối tượng tham gia, hình thức đấu thầu

1. Đối tượng tham gia dự thầu (gọi là nhà thầu) là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

b) Hạch toán tài chính độc lập.

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

Điều 14. Quy trình, thủ tục đấu thầu

Việc đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh, quản lý chợ thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Điều 15. Phê duyệt, công bố kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng xét chọn nhà thầu, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện:

a) Trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ban hành quyết định công nhận đơn vị trúng thầu đối với chợ hạng 2, hạng 3, báo cáo Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh.

b) Báo cáo UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và quyết định công nhận đơn vị trúng thầu đối với chợ hạng 1.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà dự thầu, gửi Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và quyết định công nhận đơn vị trúng thầu cho đơn vị trúng thầu trong thời hạn là 05 (năm) ngày kể từ ngày UBND cấp tỉnh hoặc huyện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và công nhận đơn vị trúng thầu.

3. Những khiếu nại liên quan đến công tác đấu thầu chỉ được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu.

Điều 16. Kiểm tra về đấu thầu

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc kiểm tra công tác đấu thầu khai thác, kinh doanh và quản lý chợ và xử lý các vi phạm trong trường hợp có phát sinh.

2. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có chợ đấu thầu hoặc lựa chọn Doanh nghiệp, hợp tác xã giao khai thác, kinh doanh và quản lý chợ thực hiện chức năng kiểm tra theo nội dung phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm làm sai lệch kết quả đấu thầu, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm kiến nghị UBND cấp huyện xử lý, hủy bỏ kết quả đấu thầu và tiến hành tổ chức đấu thầu lại.

Điều 17. Tổ chức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ

1. Hình thức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ được áp dụng với các chợ sau:

a) Các chợ được quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều 4 Quy định này (đối với trường hợp chỉ có 01 doanh nghiệp hoặc 01 hợp tác xã có nhu cầu tham gia quản lý chợ).

b) Các chợ được quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 4 Quy định này.

2. Trình tự, thủ tục giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ:

a) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, UBND cấp huyện thông báo danh mục các chợ được quy định tại Khoản 1 Điều này, thông báo thời gian cần chuyển đổi mô hình quản lý chợ; các điều kiện đối với doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tham gia quản lý chợ để kêu gọi doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có nguyện vọng tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Thông báo được thực hiện công khai tại chợ cần chuyển đổi, đăng tải trên Báo Nghệ An, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình cấp huyện nơi có chợ chuyển đổi, trụ sở của UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có chợ chuyển đổi.

b) Các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có nhu cầu gửi công văn (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), giới thiệu năng lực của đơn vị và nguyện vọng tham gia quản lý chợ (năng lực tài chính, năng lực quản lý và kinh doanh, tình hình chấp hành quy định pháp luật,...) đến Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo công khai được thực hiện.

c) Căn cứ năng lực của đơn vị có nguyện vọng, Ban chuyển đổi quản lý chợ cấp huyện tiến hành lựa chọn 01 đơn vị và thông tin về lý do không được lựa chọn cho các đơn vị khác biệt (trường hợp có 02 đơn vị đăng ký trở lên); phối hợp với đơn vị được lựa chọn để xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

d) Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày lựa chọn được đơn vị, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện phải hoàn thiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ, trình UBND huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3, báo cáo UBND huyện đề nghị Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

e) Ban chuyển đổi mô hình chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý đối với chợ hạng 1. Trường hợp đơn vị không được công nhận tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên đủ điều kiện về năng lực tài chính, năng lực quản lý cùng có nguyện vọng tham gia quản lý một chợ thì các tiêu chí xem xét lựa chọn đơn vị tiếp nhận, quản lý chợ được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện thực hiện theo thứ tự sau:

Ưu tiên 1: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập từ Ban quản lý chợ hiện đang quản lý chợ chuyển đổi.

Ưu tiên 2: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng tại xã có chợ.

Ưu tiên 3: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng tại huyện có chợ.

Ưu tiên 4: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng ở tỉnh Nghệ An.

Điều 18. Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. UBND tỉnh quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 1 trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện; UBND cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 2, hạng 3, trên cơ sở đề nghị của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện hoặc cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo đến doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn tiếp nhận và quản lý chợ trong thời hạn chậm nhất là 5 (năm) ngày kể từ ngày UBND cùng cấp ra Quyết định công nhận.

3. Nội dung Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ gồm:

- a) Tên doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.
- b) Nội dung cơ bản của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.
- d) Tổ chức thực hiện.
- e) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt.

4. Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bị thu hồi trong trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận.

Điều 19. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Trách nhiệm chung

a) Tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (hạ tầng cơ sở chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ và tài liệu liên quan đối với chợ được tiếp nhận quản lý...).

b) Xây dựng Nội quy chợ, Phương án bố trí ngành hàng kinh doanh trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai Phương án bố trí ngành hàng kinh doanh theo đúng Phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.

c) Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý chợ và báo cáo UBND cấp có thẩm quyền quản lý. Thu phí và lệ phí theo quy định, chịu trách nhiệm trang trải toàn bộ các chi phí phát sinh cho hoạt động của bộ máy quản lý chợ theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức các hoạt động, kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo đúng quy định của pháp luật.

e) Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

g) Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

h) Tổ chức thông tin kinh tế, phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với nhà nước cho thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

i) Phát hiện kịp thời hoặc đề nghị cơ quan chức năng xử lý các trường hợp kinh doanh vi phạm nội quy chợ và quy định của pháp luật.

k) Triển khai đúng các nội dung Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được duyệt trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhận được Quyết định

công nhận quản lý chợ đối với trường hợp giao quản lý chợ; triển khai đúng các nội dung phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được duyệt và Hợp đồng giao nhận thầu quản lý kinh doanh khai thác chợ đối với trường hợp đấu thầu chợ. Trong quá trình triển khai có vướng mắc phải có văn bản báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận mới được triển khai tiếp.

l) Làm thủ tục giao đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đối với trường hợp chuyển đổi sở hữu tài sản gắn liền với đất.

m) Định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ, biến động thị trường giá cả, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động chợ cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với quản lý công tác thu tại chợ

a) Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được tiếp nhận quản lý chợ được phép thu các khoản thu theo quy định hiện hành của nhà nước, phải công khai các khoản mục thu và mức thu; có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (đối với doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thuê đất, giao đất), hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có), nộp thuế đối với các khoản thu tại chợ và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý thuế, phí:

Phải thực hiện chế độ quyết toán, báo cáo tài chính và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Việc thu phí, lệ phí phải sử dụng các phiếu thu theo mẫu đã đăng ký với cơ quan thuế, lưu giữ sổ sách kế toán thu chi và các chứng từ quy định của nhà nước, đồng thời đăng ký với cơ quan thuế theo đúng chế độ hiện hành và thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp

Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh: Phổ biến, triển khai và hướng dẫn việc thực hiện Quy định này; Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1,

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh;

c) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Phương án chuyển đổi mô hình chợ hạng 1; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hạng 1;

g) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ;

h) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hạng 1;

i) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 1;

k) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 1 với đơn vị trúng thầu;

l) Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định giá tài sản của các chợ hạng 1;

b) Ban hành hướng dẫn xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh và cấp huyện;

c) Ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục định giá tài sản của các chợ hạng 2 và chợ hạng 3;

d) Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Công Thương xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chợ. Hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư về lĩnh vực đầu tư kinh doanh khai thác chợ;

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1,

c) Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ; Hướng dẫn trình tự, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực chợ;

d) Hướng dẫn công tác đầu tư xây dựng chợ theo các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý các dự án đối với các chợ chuyển đổi gắn với đầu tư xây dựng lại.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thực trạng sử dụng đất và hướng dẫn trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng, quản lý chợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về môi trường tại các chợ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

c) Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chợ đầu mối, chợ hạng 1 và hạng 2.

5. Sở Xây dựng

a) Cung cấp các chỉ tiêu về quản lý quy hoạch và xây dựng có liên quan theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chợ thuộc quản lý của cấp tỉnh khi có yêu cầu;

b) Triển khai và hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 3621/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 12 năm 2012 đối với các chợ chuyển đổi mô hình gắn với đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo.

6. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên hưởng lương từ ngân sách đang làm việc tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1;

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các Sở, Ban, ngành chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh;

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ.

8. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; thực hiện quản lý thu thuế đối với các đơn vị quản lý chợ.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ động tuyên truyền về hợp tác xã và phối hợp với các ngành, các cấp vận động, thành lập mới các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

b) Tăng cường năng lực về vốn, về trình độ quản lý hợp tác xã đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện việc quản lý chợ trên địa bàn nông thôn.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thành lập và Quy định nhiệm vụ của từng thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp huyện.

2. Chỉ đạo Ban chuyên đổi chợ cấp huyện và các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định;

b) Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyên đổi chợ cấp huyện;

c) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hạng 2, hạng 3,

d) Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3;

e) Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3 với doanh nghiệp, hợp tác xã đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban quản lý chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

g) Xem xét, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hạng 2, hạng 3 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban/Tổ quản lý chợ

1. Triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi mô hình chợ theo đúng kế hoạch, phương án đã được phê duyệt và theo Quy định này.

2. Tập hợp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu về hiện trạng chợ đang quản lý cung cấp cho Ban chuyên đổi chợ cấp huyện theo yêu cầu để làm căn cứ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình chợ.

3. Tham gia thành viên Ban chuyên đổi chợ cấp huyện khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ đang quản lý; thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban chuyên đổi chợ cấp huyện và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm hồ sơ mời thầu tại Ban quản lý chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 23. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn khai thác, kinh doanh và quản lý chợ

1. Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ.
2. Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.
3. Phối hợp địa phương xây dựng Nội quy chợ theo quy định (nếu chưa có) để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ.
4. Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.
5. Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức thông tin kinh tế; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.
7. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 24. Thời gian thực hiện

1. Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2018
 - 30% chợ hạng 1, hạng 2 thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ.
 - 30% các chợ hạng 3 tại các phường, trung tâm thị trấn các huyện thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ.
 - Thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các Ban quản lý chợ hiện có, dần chuyển đổi sang doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã quản lý.
 - Từng bước chuyển đổi chợ có quy mô nhỏ, dưới 100 điểm kinh doanh tại vùng miền núi, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp hoặc do tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Hợp tác xã quản lý.
2. Giai đoạn 2019 đến năm 2020
 - Đến năm 2020 hoàn thành chuyển đổi 100% chợ hạng 1, hạng 2 thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ.

- 50% các chợ tại các phường, các chợ tại trung tâm thị trấn các huyện thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, kinh doanh và quản lý chợ.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi chợ có quy mô nhỏ, dưới 100 điểm kinh doanh tại vùng miền núi, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Hợp tác xã quản lý.

- 20% các chợ hiện đang hoạt động theo hình thức Ban quản lý chợ chuyển đổi sang doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã quản lý.

Điều 25. Chế độ báo cáo

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã được giao quản lý chợ phải thực hiện báo cáo về tình hình khai thác, kinh doanh và quản lý chợ hàng quý (vào ngày 15 của tháng cuối quý) về Ban chuyển đổi chợ cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện gửi kế hoạch, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh; đồng thời báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt vào ngày 20 của tháng cuối quý về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, tổng hợp.

3. Căn cứ trách nhiệm được giao tại quy định này, các sở, ngành chuyên môn liên quan là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh báo cáo tình hình thực hiện hàng năm, gửi về Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

QUY ĐỊNH

VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ KHAI THÁC, KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ CHỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /2016/QĐ-UBND ngày 08 /12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
Tổng số điểm		100	50
1	Năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Năng lực tài chính của đơn vị đủ đảm bảo quản lý, điều hành các hoạt động khai thác, kinh doanh phù hợp với quy mô hoạt động của chợ.	10	05
b)	Giá dự thầu (so với giá khởi điểm mà bên mời thầu đưa ra để thực hiện việc đấu thầu trên cơ sở báo cáo hiện trạng của chợ)	10	05
	Nếu nhà thầu đưa ra giá dự thầu bằng với giá mời thầu mà Hội đồng xét chọn thầu quy định thì sẽ được	05	2,5
	Nếu nhà thầu nào đưa ra giá thầu cao hơn giá mời thầu cứ 1.000.000 đồng/1 tháng hoặc năm (số tiền này tùy thuộc vào quy mô chợ mà có thể cao hoặc thấp hơn) thì sẽ được thêm 1 điểm	05	2,5
2	Năng lực quản lý chợ của doanh nghiệp, hợp tác xã	20	10
a)	Kết quả hoạt động kinh doanh chợ của đơn vị trong năm gần nhất (thể hiện qua các báo cáo tài chính, báo cáo thuế,...)	5	2,5
b)	Hiệu quả kinh tế, xã hội của các công trình tương tự mà nhà thầu đã thực hiện trong năm gần nhất	5	2,5
c)	Mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu	5	2,5
d)	Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu quản lý chợ	5	2,5
3	Sự phù hợp của phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ của doanh nghiệp/ hợp tác xã đề xuất với phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đã được phê duyệt	40	20
a)	Kế hoạch tổ chức quản lý	20	10
	Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ	5	2,5
	Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ (Yêu cầu về số người làm việc, nhiệm vụ, mức thu nhập, chế độ chính sách đối với họ,...)	5	2,5
	Kế hoạch tổ chức thu các loại phí	5	2,5
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, an ninh tại chợ, an toàn giao thông (Phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kho bãi, trật tự an ninh tại chợ, công tác PCCC, ... (có thể tham khảo Quyết định 0772/2003/QĐ – BTM của Bộ trưởng Bộ Thương mại ngày 24/6/2003 về việc ban hành nội quy mẫu về chợ để đưa ra thêm các yêu cầu khác nhằm thực hiện văn minh thương mại, chất lượng phục vụ của chợ)	5	2,5
b)	Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (Quy định rõ các hạng mục cần bảo quản, duy tu, sửa chữa, dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện. Việc sửa chữa đề cập ở đây là các sửa chữa nhỏ do bên trúng thầu phải tự lo chi phí. Vì vậy cần quy định rõ mức độ nào được xem là sửa chữa nhỏ tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của từng chợ)	20	10
	Không có kế hoạch	0	
	Có kế hoạch chung chung	05-15	03-07
	Có kế hoạch cụ thể, chi tiết	15-20	07-10
4	Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ (hoàn trả toàn bộ hoặc một phần kinh phí nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ, đóng góp ngân sách địa phương, thu hút lao động địa phương,...)	20	10